

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2021/DS-ST**

Ngày: 15/3/2021

V/ v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**.

2/ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2020/TLST-DS ngày 29/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 25/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở: Tháp B, số 35, H, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn V- Giám đốc chi nhánh Tiền Giang.

Ông V ủy quyền lại cho anh Phan Dương Ngọc A, sinh năm 1986- Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch C- chi nhánh Tiền Giang (có mặt);

Theo Quyết định ủy quyền số 120/QĐ-BIDV.TG ngày 19/02/2021)

Địa chỉ: 294, Quốc lộ 50, ô 1, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản khai và tại phiên Tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ trình bày: Ngày 31/8/2018, anh Lê Văn M có ký kết Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Tiền Giang vay số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 11,6%/năm, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả góp mỗi tháng.

Sau khi vay, anh M thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/01/2020 thì ngưng không thanh toán nữa. Tính đến ngày 30/01/2020, anh M đã trả được 19.977.838 đồng tiền nợ gốc, lãi 6.486.162 đồng tiền nợ lãi và lãi phạt là 18.398 đồng. Như vậy anh M còn nợ 30.022.162 đồng. Qua làm việc nhiều lần, nhắc nhở và tạo điều kiện cho anh M thanh toán nhưng anh vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do anh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn M trả số tiền vốn gốc là 30.022.162 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018, tạm tính đến ngày 14/3/2021 gồm lãi trong hạn là 4.451.953 đồng, lãi quá hạn là 675.112 đồng. Tổng cộng tạm tính là 35.149.227 đồng.

* Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng anh Lê Văn M không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, anh M cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Lê Văn M trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Quá trình tố tụng, Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định nhưng anh Lê Văn M không nộp bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ hoặc các văn bản thể hiện ý chí của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên toà hôm nay, anh cũng vắng mặt mà không vì sự việc bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Toà án xét xử vắng mặt anh M theo quy định.

[3] Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và căn cứ giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018 của Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Tiền Giang thể hiện anh Lê Văn M có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 11,6%/năm, mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, phương thức trả nợ là vốn và lãi trả góp mỗi tháng.

Sau khi vay, anh M thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 30/01/2020 thì ngưng không thanh toán nữa. Tính đến ngày 30/01/2020, anh M đã trả được 19.977.838

đồng tiền nợ gốc, lãi 6.486.162 đồng tiền nợ lãi và lãi phạt là 18.398 đồng. Như vậy anh M còn nợ 30.022.162 đồng.

Do đó việc Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Lê Văn M trả số tiền vốn gốc là 30.022.162 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018, tạm tính đến ngày 14/3/2021 gồm lãi trong hạn là 4.451.953 đồng, lãi quá hạn là 675.112 đồng. Tổng cộng tạm tính là 35.149.227 đồng và yêu cầu anh M tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số nợ, là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về Điều luật áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 của Chính phủ; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ.

Buộc anh Lê Văn M trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền vốn gốc là 30.022.162 đồng, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018, tạm tính đến ngày 14/3/2021 gồm lãi trong hạn là 4.451.953 đồng, lãi quá hạn là 675.112 đồng. Tổng cộng tạm tính là 35.149.227 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Anh Lê Văn M còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/435151/HĐTD ngày 31/8/2018 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Anh Lê Văn M phải nộp 1.757.461 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi một đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ số tiền 817.000 đồng (Tám trăm mười bảy ngàn đồng) theo biên lai số 0004313 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
- VKS nhân dân huyện Chợ Gạo.
- Chi cục THA dân sự huyện Chợ Gạo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Hạnh